

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 14 - 3 - 2025

V/v ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Hường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Tâm.

Ông Nguyễn Văn Giáp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Minh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 189/2024/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 12 năm 2024 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2025/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Hoàng B, sinh năm 1978. Địa chỉ: Ấp H, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1981. Địa chỉ: Ấp H, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Chỗ ở hiện nay: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 04/12/2024, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Hoàng B trình bày:

Anh Nguyễn Hoàng B và chị Nguyễn Thị P tự nguyện kết hôn ngày 25/5/2007 và có đăng ký kết hôn tại Ủy Bn nhân dân thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng 11 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng ý kiến, nên cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, vợ chồng không sống chung

từ tháng 11 năm 2022 đến nay. Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có một con chung tên Nguyễn Nhựt T, sinh ngày 24/7/2008, hiện nay Nhựt T do anh Hoàng B nuôi dưỡng. Về tài sản chung: Không có. Về nợ chung: Không có.

Nay anh Nguyễn Hoàng B yêu cầu như sau: Về hôn nhân: Anh Nguyễn Hoàng B yêu cầu ly hôn chị Nguyễn Thị P. Về con chung: Anh Nguyễn Hoàng B yêu cầu nuôi con chung tên Nguyễn Nhựt T, sinh ngày 24/7/2008 đến khi thành niên, anh Hoàng B không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 07/3/2025 nguyên đơn anh Nguyễn Hoàng B có đơn đề nghị vắng mặt xét xử.

* Bị đơn chị Nguyễn Thị P: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã cấp, tổng đạt, thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị P nhưng chị P không có ý kiến trình bày hay yêu cầu gì trong vụ án này.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng về việc tuân thủ và chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án trong giai đoạn xét xử sơ thẩm, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Nhựt T, sinh ngày 24/7/2008 cho anh Hoàng B nuôi dưỡng đến khi thành niên, chị P không cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện lập ngày 04/12/2024, anh Nguyễn Hoàng B khởi kiện yêu cầu ly hôn chị Nguyễn Thị P, cư trú tại ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định việc Tòa án nhân dân huyện C thụ lý giải quyết theo trình tự sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2] Về xét xử vắng mặt đối với đương sự: Nguyên đơn anh Nguyễn Hoàng B vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn chị Nguyễn Thị P vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do khi đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, khoản 3 Điều 235 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về hôn nhân nhân: Anh Nguyễn Hoàng B và chị Nguyễn Thị P kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 8 của Luật Hôn nhân và gia đình, anh B và chị P có đăng ký kết hôn tại Ủy Bn nhân dân thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình nên hôn nhân của anh B và chị P là hợp pháp. Sau khi kết hôn anh B và chị P chung sống hạnh phúc, nhưng thời gian sau thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng ý kiến nên cuộc sống không còn hạnh phúc và vợ chồng không sống chung từ tháng 11/2022.

Xét thấy, từ khi không còn sống chung đến nay, chị P không chủ động gặp anh B để hàn gắn tình cảm, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, hiện nay hôn nhân của anh B và chị P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên anh B và chị P không còn khả năng đoàn tụ. Vì vậy, anh B yêu cầu được ly hôn với chị P là có cơ sở và phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có một con chung tên Nguyễn Nhựt T, sinh ngày 24/7/2008, hiện nay Nhựt T do anh B nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Hoàng B yêu cầu nuôi con chung tên Nguyễn Nhựt T, sinh ngày 24/7/2008 đến khi thành niên. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao Nguyễn Nhựt T, sinh ngày 24/7/2008 cho anh B nuôi dưỡng đến khi thành niên.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Hoàng B không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Hoàng B không cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về nợ chung: Anh Nguyễn Hoàng B không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy Bn thường vụ quốc hội, buộc anh Nguyễn Hoàng B phải nộp án phí dân sự sơ thẩm; chị Nguyễn Thị P không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Hoàng B ly hôn chị Nguyễn Thị P.
2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Nhựt T, sinh ngày 24/7/2008 cho anh Nguyễn Hoàng B trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi Nhựt T thành niên. Chị Nguyễn Thị P không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Nhựt T cho chị P, không ai được cản trở. Chị Nguyễn Thị P không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục Nguyễn Nhựt T của anh Nguyễn Hoàng B.
3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Hoàng B không có yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.
4. Về án phí sơ thẩm: Anh Nguyễn Hoàng B phải nộp 300.000 đồng (B trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng anh B được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (B trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0006884 ngày 04/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Sóc Trăng, như vậy anh B đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm; chị Nguyễn Thị P không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.
5. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Hoàng B và chị Nguyễn Thị P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tổng đạt bản án hợp lệ để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.
6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng (Phòng KTNV&THA);
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND thị trấn M, huyện M;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Chí Hường